

Bản án số: 79/2023/HS-ST

Ngày 27-9-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Văn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Minh Hiền; ông Nguyễn Hữu Thiêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Hoàng Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

**Đặng Tiến H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 02-8-1981, tại: tỉnh Yên Bái. Nơi đăng ký thường trú: Thôn TL, xã TT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn L – sinh năm: 1944 và bà Hoàng Thị L – sinh năm: 1946; Vợ Trịnh Thị Hương Th – sinh năm 1990 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt từ ngày 02-6-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

**- Bị hại:** Công ty Cổ phần Cơ kim khí V

Địa chỉ: Số \*, ngõ \*, ĐTD, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thanh T – chức vụ Tổng Giám đốc. Địa chỉ: Số \*, tổ \* ĐTD, TL, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc L – sinh năm 1969. Địa chỉ: Số \*, TQ, quận Đ, Thành phố Hà Nội, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Nông Thị H- sinh năm 1989, Địa chỉ: thôn LS, xã MT, huyện LY, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Thúy V – sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn KP, xã KT, huyện LY, tỉnh Yên – vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Tiến D – sinh năm 1957. Địa chỉ: CM (thôn \* cũ), xã ĐM, huyện YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

+ Anh Trần Văn Ch – sinh năm 1981 và chị Đặng Thị Th – sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn YT, xã KT, huyện TY, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

+ Anh Đinh Ngọc D – sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn LC, xã MS, huyện YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thúy H – sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ dân phố HT, phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

+ Chị Đặng Thị Ph – sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố HP, phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

+ Chị Dương Thị H1 – sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn \*, xã ML, huyện LY, tỉnh Yên Bái

+ Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ \*, thị trấn YT, huyện LY, tỉnh Yên Bái

+ Bà Đặng Thị H2 – sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ \*, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị L – sinh năm 1946; Địa chỉ: Thôn TL, xã TT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Bùi Thị H3 – sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ \*, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Huy Đ – sinh năm 1986; Địa chỉ: Cụm \*, xã ĐP, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội – vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Anh T – sinh năm 1972. Địa chỉ: \* lô D, khu HĐ, TL, quận HBT, Hà Nội – vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn D – sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn \*, TL, xã TT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28-3-2018, Đặng Tiến H đã ký hợp đồng lao động số 2803 với Công ty Cổ phần Cơ kim khí V, có kho hàng tại tổ \*, nay là tổ \*, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái (sau đây gọi tắt là công ty V). H được tuyển dụng, thử việc trong thời gian một tháng (từ ngày 28-3-2018 đến ngày 28-4-2018), với chức danh chuyên môn là nhân viên kinh doanh của Công ty, thực hiện nhiệm vụ bán hàng, chăm sóc khách hàng và thu hồi công nợ. Nhiệm vụ cụ thể của Đặng Tiến H là đến các cửa hàng trên địa bàn tỉnh Yên Bái giới thiệu về sản phẩm của Công ty V; khi các cửa hàng có nhu cầu mua sản phẩm của Công ty thì nhân viên kinh doanh sẽ ghi lại và báo về kho của Công ty để Công ty xuất hàng. Khi giao hàng

cho khách, nhân viên kinh doanh có nhiệm vụ thu tiền hàng nếu khách thanh toán tiền luôn hoặc chốt công nợ với khách hàng. Sau đó, nhân viên kinh doanh có trách nhiệm thu hồi công nợ và phải nộp ngay về cho Công ty.

Trong thời gian làm việc tại Công ty V, H đã 07 lần thu hồi công nợ của 07 cửa hàng là khách hàng của Công ty, H đã không nộp hoặc nộp không đầy đủ các số tiền này vào Công ty theo quy định, mà chiếm đoạt tổng số tiền 40.200.000đồng, sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân, cụ thể:

Lần 1: Ngày 31-3-2018, cửa hàng DH (do anh Nguyễn Tiến D làm chủ) mua của Công ty V 04 téc nước các loại với tổng số tiền phải thanh toán là 6.600.000đồng, sau khi nhận hàng, cửa hàng DH đã thanh toán tiền mua hàng: 6.600.000đồng cho H, H nhận tiền và không nộp về Công ty mà chiếm đoạt 6.600.000đồng sử dụng chi tiêu cá nhân.

Lần 2: Ngày 01-4-2018, cửa hàng TV (do chị Phạm Thị Thúy V làm chủ) mua của Công ty V 06 téc nước các loại, với tổng số tiền phải thanh toán là 10.000.000đồng, cửa hàng TV đã thanh toán toàn bộ tiền hàng 10.000.000đồng cho H. H nhận tiền và không nộp về Công ty mà chiếm đoạt 10.000.000đồng sử dụng chi tiêu cá nhân.

Lần 3: Ngày 04-4-2018, cửa hàng ND (do anh Đinh Ngọc D làm chủ) mua của Công ty V 03 téc nước loại đứng 1.000 lít, cửa hàng ND đã thanh toán cho H số tiền 4.800.000đồng, H nhận tiền và không nộp về Công ty mà chiếm đoạt 4.800.000đồng sử dụng chi tiêu cá nhân.

Lần 4: Ngày 10-4-2018, cửa hàng CT (do chị Nguyễn Thúy H làm chủ) mua của Công ty V 02 téc nước, cửa hàng CT đã thanh toán cho H số tiền 2.750.000đồng, H nhận tiền và không nộp về Công ty mà chiếm đoạt 2.750.000đồng sử dụng chi tiêu cá nhân.

Lần 5: Ngày 12-4-2018, cửa hàng CT (do anh Trần Văn Ch và chị Đặng Thị Th làm chủ) mua của Công ty V 11 téc nước các loại với tổng số tiền là 26.050.000đồng. Cửa hàng CT thanh toán cho H số tiền 20.050.000đồng nhưng H chỉ nộp về Công ty 12.000.000đồng, còn lại số tiền 8.050.000đồng, H đã chiếm đoạt, sử dụng chi tiêu cá nhân.

Lần 6: Ngày 15-4-2018, cửa hàng HH (do chị Dương Thu H1 làm chủ) mua của Công ty V 01 téc nước và 02 chậu rửa bát với tổng số tiền phải thanh toán là 5.000.000đồng, cửa hàng HH đã thanh toán số tiền: 5.000.000đồng cho H. H nhận tiền và không nộp về Công ty mà chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân.

Lần 7: Trong tháng 4-2018, cửa hàng HL (do chị Nguyễn Thị L làm chủ) mua của Công ty V 07 téc nước các loại, cửa hàng HL đã thanh toán trước cho H số tiền 3.000.000đồng, H không nộp về Công ty mà chiếm đoạt và sử dụng chi tiêu cá nhân.

Sau khi chiếm đoạt số tiền 40.200.000đồng, H đã xin nghỉ việc, bỏ đi khỏi địa phương nhằm trốn tránh nghĩa vụ của bản thân với Công ty V.

\* Tại bản Kết luận giám định số: 230/KL-KTHS, ngày 24-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Các chữ ký, chữ viết có nội dung xác nhận việc nhận tiền trong các tài liệu gửi giám định đề tên Đặng Tiến H so với chữ viết, chữ ký của Đặng Tiến H trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra.

\* Đồ vật tài liệu thu giữ và xử lý vật chứng:

- Các đồ vật tài liệu gốc có chữ ký, chữ viết biên nhận tiền của Đặng Tiến H do cửa hàng CT, cửa hàng TV, cửa hàng ND tự nguyện giao nộp được bảo quản, lưu theo hồ sơ vụ án.

- Ngày 04-8-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái bàn giao số tiền: 29.000.000đồng (do mẹ bị cáo bà Hoàng Thị L và chị gái của bị cáo là bà Đặng Thị H2 tự nguyện giao nộp) cho người đại diện hợp pháp của Công ty V là ông Phạm Ngọc L.

Bản Cáo trạng số 71/CT-VKS-TP ngày 16-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố: Bị cáo Đặng Tiến H về tội “Tham ô tài sản” tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Tiến H phạm tội “Tham ô tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo: Đặng Tiến H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Tiến H phải bồi thường số tiền còn lại là 11.200.000đồng cho Công ty V;

Về án phí: Bị cáo Đặng Tiến H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo đã phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 28-3-2018 đến ngày 28-4-2018, H là nhân viên kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ bán hàng, chăm sóc khách hàng và thu hồi công nợ của Công ty V. Trong thời gian làm việc, H đã 07 lần thu hồi công nợ của 07 cửa hàng là khách hàng của Công ty với tổng số tiền 40.200.000đồng. Số tiền này H có trách nhiệm quản lý, thu nộp về Công ty, nhưng H không nộp tiền vào Công ty theo quy định mà chiếm đoạt để sử dụng cá nhân hết sau đó đã bỏ trốn để trốn tránh trách nhiệm với công ty. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố đối với bị cáo về tội Tham ô tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Công ty V. Bị cáo là có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo đã gây ra để đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, đặc biệt là các tội phạm về tham nhũng, chức vụ.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đặng Tiên H chưa có tiền án tiền sự, là người có sức khỏe, có trình độ học vấn nhưng lười lao động, muốn kiếm tiền bất chính để phục vụ cho nhu cầu bản thân nên cố ý thực hiện tội phạm thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Tuy nhiên, quá trình tham gia tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã bồi thường phần lớn số tiền bị cáo chiếm đoạt cho bị hại; Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương vì sức khỏe nhân dân và mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Bằng khen của Bộ Thương mại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đồ vật tài liệu thu giữ và xử lý vật chứng:

- Các đồ vật tài liệu gốc có chữ ký, chữ viết biên nhận tiền của Đặng Tiến H do cửa hàng Chiều Thành, cửa hàng Thám Vân, cửa hàng Ngọc Duy đã tự nguyện giao nộp đã được bảo quản lưu theo hồ sơ vụ án.

- Số tiền 29.000.000đồng do gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường đã được bàn giao số tiền cho người đại diện hợp pháp của Công ty V là ông Phạm Ngọc L nhận ngày 04-8-2023 là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đặng Tiến H gây thiệt hại và sử dụng hết số tiền 40.200.000đồng đã chiếm đoạt được. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thay bị cáo số tiền 29.000.000đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu là 11.200.000đồng cho Công ty V theo yêu cầu của đại diện công ty.

[9] Quá trình điều tra, cửa hàng Trường Phương (do chị Đặng Thị Ph làm chủ) trình bày đã thanh toán tiền hàng cho Đặng Tiến H số tiền 2.000.000đồng dưới hình thức thanh toán trực tiếp cho H nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh, H cũng không thừa nhận đã nhận tiền của chị Ph, nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý trong vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo Đặng Tiến H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Tiến H phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Đặng Tiến H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02-6-2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Đặng Tiến H bồi thường cho Công ty Cổ phần Cơ kim khí Việt Á số tiền 11.200.000 (mười một triệu hai trăm nghìn) đồng.

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần Cơ kim khí Việt Á cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Tiến H phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 560.000 (năm trăm sáu mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1)
- Người có QL, nghĩa vụ liên quan (11);
- THA hình sự; Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Văn**